

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **365/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/8/2020

V/v tranh chấp Ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Ông **Phạm Tiến Lợi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 304/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị L**, sinh ngày 10/02/1984. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khi nộp đơn khởi kiện: Thôn X, xã T, huyện C, thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh H. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Hà Mạnh Đ**, sinh ngày 22/5/1973. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã T, huyện C, thành phố H. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Phân trại K1, Trại giam Ninh Khánh - Bộ Công an). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị L và anh Hà Mạnh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Đ tại thôn X, xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2007 đến nay, anh Đ đã 02 lần buôn bán ma túy bị Tòa án xét xử, hiện anh Đ đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh - Bộ Công an. Khoảng năm 2016, 2017, chị L bỏ về quê ở thôn V, xã T, huyện K, tỉnh H sinh sống, từ đó chị L và anh Đ không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Đ.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Hà Thị Thu T, sinh ngày 21/6/2004 và Hà Thị Thu T, sinh ngày 17/8/2007. Hiện cháu T đang ở cùng bố mẹ anh Đ, cháu T đang ở cùng chị L, sức khỏe các cháu bình thường. Khi ly hôn, chị Liên đề nghị được nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu T, giao cháu Hà Thị Thu T cho anh Đ nuôi dưỡng; chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, công sức, công nợ chung:* Chị Phạm Thị L xác định vợ chồng không có tài sản, công sức, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Ý kiến của anh Hà Mạnh Đ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đ kết hôn với chị Phạm Thị L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố H ngày 29/12/2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên cũng không tránh được những lúc xô xát, cãi nhau. Hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh - Bộ Công an. Nay chị L xin ly hôn, anh Đ đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Hà Thị Thu T, sinh ngày 21/6/2004 và Hà Thị Thu T, sinh ngày 17/8/2007. Khi ly hôn, anh Đ xin được nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu T và giao cho chị Liên nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, công sức, công nợ chung:* Anh Đ xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của ông Hà Đắc H (là bố đẻ của anh Hà Mạnh Đ): Vợ chồng ông nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu T từ nhỏ. Nay vợ chồng anh Đ, chị L ly hôn, ông tự

nguyện xin được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng cháu T trong thời gian anh Đ chấp hành án.

4. Ý kiến của các con chung: Cháu Hà Thị Thu T có nguyện vọng được ở với anh Hà Mạnh Đ và ông bà nội; cháu Hà Thị Thu T có nguyện vọng được ở với chị Phạm Thị L.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị L giữ nguyên yêu cầu; anh Hà Mạnh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con chung của chị L và anh Đ; giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu T; giao cho anh Đ nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu T (do ông Hà Đắc H nuôi dưỡng trong thời gian anh Đức chấp hành án); ghi nhận sự tự nguyện của chị L và anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị L, anh Đ. Chị Liên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng: Tại thời điểm khởi kiện xin ly hôn, chị Phạm Thị L và anh Hà Mạnh Đ đều có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã T, huyện C, thành phố H. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh Hà Mạnh Đ đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh - Bộ Công an và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hà Mạnh Đ.

- Về nội dung:

[1]. Chị Phạm Thị L và anh Hà Mạnh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố H ngày 29/12/2003 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì thấy: Quá trình chung sống, chị L và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn. Từ

năm 2016, 2017, chị L đã về quê ở thôn V, xã T, huyện K, tỉnh H sinh sống, từ đó chị L và anh Đ không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L xin ly hôn, anh Đ đồng ý thuận tình ly hôn, vì vậy ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị L và anh Đ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Hà Mạnh Đ xác nhận có 02 con chung là Hà Thị Thu T, sinh ngày 21/6/2004 và Hà Thị Thu T, sinh ngày 17/8/2007. Khi ly hôn, chị L và anh Đ đều có ý kiến thống nhất, tự nguyện giao cho chị L nuôi dưỡng cháu T, giao cho anh Đ nuôi dưỡng cháu T, hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông Hà Đắc H (là bố đẻ của anh Đ) tự nguyện trông nom, nuôi dưỡng cháu T trong thời gian anh Đ chấp hành án. Cháu T và cháu T có nguyện vọng phù hợp với sự tự nguyện của chị L, anh Đ và ông H. Do vậy, ghi nhận sự tự nguyện của chị L và anh Đ về việc trông nom, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn; ghi nhận sự tự nguyện của chị L và anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị L, anh Đ.

[4]. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Hà Mạnh Đ xác định vợ chồng không có tài sản, công sức, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Hà Mạnh Đ
2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị L và anh Hà Mạnh Đ về các nội dung sau:
 - Giao cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Thị Thu T, sinh ngày 17/8/2007; giao cho anh Hà Mạnh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Thị Thu T, sinh ngày 21/6/2004

(do ông Hà Đắc H là bố đẻ của anh Đ trông nom, chăm sóc trong thời gian anh Đ chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh - Bộ Công an) kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

- Chị Phạm Thị L và anh Hà Mạnh Đ đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị L, anh Đ.

Chị L và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004938 ngày 17/7/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Mạnh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã T, huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Hưng